

**DƯỚI NGỌN CỜ VẺ VANG CỦA ĐẢNG,
CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
BÌNH ĐẲNG, ĐOÀN KẾT, TÔN TRỌNG,
GIÚP NHAU CÙNG PHÁT TRIỂN**

**Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc
các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất**

Hà Nội, ngày 12-13 tháng 5 năm 2010

*Kính thưa đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
Thưa các vị khách quý,
Thưa Đoàn Chủ tịch và toàn thể Đại hội.*

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc anh em, trong đó có 53 dân tộc thiểu số, với số dân hơn 12 triệu người, chiếm hơn 14% tổng số dân của cả nước. Đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú xen ghép trên địa bàn miền núi, biên giới, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và môi trường sinh thái. Dọc biên giới phía Bắc và phía Tây có nhiều cửa ngõ thông thương giữa nước ta với các nước láng giềng trong khu vực và thế giới.

Do điều kiện tự nhiên khó khăn, địa hình phức tạp, vùng dân tộc thiểu số nước ta vẫn là vùng nghèo, chậm phát triển so với các vùng khác, nhưng các dân tộc luôn kề vai, sát cánh, chung lưng đấu cật cùng đồng bào cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự liên kết giữa các thành phần dân cư sớm có ý thức tự giác cùng chung sống trong một đất nước ngay từ buổi bình minh của lịch sử, tạo nên một cộng đồng quốc gia dân tộc bền vững. Đại đoàn kết các dân tộc là đặc điểm nổi bật nhất xuyên suốt các thời kỳ lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đó ngày càng được củng cố và phát huy, làm nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

*

*

*

Kính thưa Đại hội,

Ngay từ khi mới thành lập, trong Cương lĩnh chính trị, Đảng ta đã xác định công tác dân tộc là một trong những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Đồng bào các dân tộc thiểu số là lực lượng to lớn, bộ phận quan trọng của cách mạng nước ta. Để giành được độc lập, Đảng ta tiến hành các phong trào vận động đoàn kết các dân tộc, dựa vào vùng dân tộc và miền núi, để xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng đồng bào các dân tộc thiểu số trên khắp mọi miền của Tổ quốc đã hăng hái đoàn kết xây dựng tổ chức đoàn thể phát triển lực lượng cách mạng. Đồng bào các dân tộc ở Pắc Bó, Cao Bằng là những người đầu tiên được đón Bác Hồ về nước chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Núi rừng Việt Bắc đã che chở, cộng đồng các dân tộc đóng góp, sức người, sức của, tạo ra các khu căn cứ địa rộng lớn Bắc Sơn, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Sơn Dương... từ đó phát triển thành khu giải phóng “Cao, Bắc, Lạng, Thái, Tuyên, Hà”. Trong kháng chiến chống Pháp, Việt Bắc đã trở thành “Thủ đô kháng chiến” của cả nước. Nhiều thanh niên dân tộc thiểu số như Hoàng Văn Thụ,

Hoàng Đình Dong, Hoàng Văn Nọn và nhiều đồng chí khác đã được đào tạo, huấn luyện trở thành những cán bộ, đảng viên, cốt cán của Đảng, xây dựng các tổ chức Đảng đầu tiên trong vùng dân tộc thiểu số. Cũng trong thời kỳ này, nhiều nhân sỹ, trí thức dân tộc thiểu số các tỉnh Tây Nguyên, Tây Nam bộ đã sớm giác ngộ, trở thành cán bộ cách mạng như: Y Ngông Niêk' Đăm, Y Wang Mlo Duôn Du, Ma Ha Sơn Thông... góp phần phát triển cơ sở và thúc đẩy phong trào trong các tầng lớp nhân dân. Đồng bào các dân tộc Khmer, Chăm, Hoa và các dân tộc thiểu số khác ở Tây Nam bộ tích cực tham gia vào các tổ chức đoàn thể cách mạng như: “Hội ủng hộ ISSRĂK”, “Hội tương tế ái hữu”, “Nông hội”, “Hội cứu tế đỏ”,... đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong khí thế sục sôi cách mạng của cả nước, nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra ở vùng dân tộc thiểu số như: Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khởi nghĩa Ba Tơ,...Chỉ với vũ khí thô sơ, nhưng đồng bào các dân tộc đã anh dũng tiến công, đánh chiếm đồn giặc, xây dựng chính quyền cách mạng. Để chuẩn bị đấu tranh vũ trang, giành chính quyền, Đảng ta đã thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, với thành phần chủ yếu là con em các dân tộc thiểu số,....

Đồng bào các dân tộc thiểu số cùng nhân dân cả nước vượt qua bao khó khăn, gian khổ, hy sinh, góp phần làm nên Cách mạng Tháng Tám, đem lại cuộc biến đổi xã hội chưa từng có và tạo ra bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc. Ngày 02 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trước quốc dân đồng bào, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công – nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số ở hai miền Nam, Bắc. Bác Hồ đã gửi thư và khẳng định chính sách đại đoàn kết các dân tộc là sức mạnh của thắng lợi và biểu dương đóng góp của đồng bào các dân tộc. Bác nói: “Nhờ sự đoàn kết giữa các dân tộc, nhờ sự hy sinh của tất cả các đại biểu mà chúng ta tranh được quyền tự do, độc lập và xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Người kêu gọi, động viên: “Từ đây về sau, các dân tộc đã đoàn kết phải đoàn kết thêm, đã phấn đấu càng phải phấn đấu thêm nữa, để giữ gìn quyền độc lập cho vững vàng, để xây dựng một nước Việt Nam mới”. Những lời của Bác trong thư gửi Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Miền Nam, thể hiện tình cảm sâu đậm và là kim chỉ nam cho thực hiện chính sách đại đoàn kết các dân tộc: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có Nha Dân tộc thiểu số để săn sóc cho tất cả các đồng bào... Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta.

Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non, để ủng hộ Chính phủ ta... Sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng lòng đoàn kết chúng ta không bao giờ giảm bớt”.

Kính thưa Đại hội,

Giành chính quyền chưa được bao lâu, giặc Pháp quay lại xâm lược nước ta lần nữa. Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc thiểu số cùng toàn quân, toàn dân bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ. Tiếp nối truyền thống cách mạng, đồng bào các dân tộc đã có nhiều đóng góp to lớn: Hàng vạn thanh niên các dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc đã tình nguyện gia nhập đoàn quân Nam tiến. Nhiều đơn vị chủ lực có con em đồng bào dân tộc Mông, Dao, Mường, Thái, Chăm, Khmer...tham gia. Những khu du kích nổi tiếng đã đi vào lịch sử như: Khu du kích Chi Lăng, Ba Sơn của đồng bào Tày, Nùng; Mường Bang, Mường Lang, Mường Do, Tú Lệ của đồng bào Thái; Long Hẹ, Cao Phạ, Pú Nhung của đồng bào Mông; Cộng Hòa, Toàn Sơn của đồng bào Mường, Dao; căn cứ Bắc Ái của đồng bào Raglay... Nhiều làng chiến đấu liên hoàn của đồng bào các dân tộc được hình thành. Làng Sítơ của Anh hùng Núp, bị giặc Pháp bao vây, tàn sát, đốt trụi làng nhiều lần, mất liên lạc với cách mạng 3 năm liền, dân phải ăn tro cỏ tranh thay muối, mặc bằng vỏ cây, bị dịch bệnh, mất một nửa dân số, nhưng dân làng không nao núng, vẫn làm rẫy Bác Hồ, tích cực đánh giặc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc thiểu số đã đóng góp hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm, hàng chục triệu ngày công phục vụ cho các chiến dịch Biên Giới, chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc và đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nổi lên nhiều tấm gương sáng tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mãi mãi là niềm tự hào của các dân tộc như: Anh hùng La Văn Cầu, Bế Văn Đàn, Vừ A Dính, Triệu Phúc Lịch, Giàng Lao Pà, Đinh Núp, K’ Yêu, Sơn Ton,... Nhiều người con ưu tú của các dân tộc tham gia quân đội, lập nhiều chiến công, trở thành tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Kính thưa Đại hội,

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước.

Đồng bào các dân tộc miền Bắc hăng hái, hưởng ứng các phong trào thi đua “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” vì miền Nam ruột thịt.

Hàng vạn thanh niên các dân tộc tình nguyện xung phong vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển rộng khắp, tham gia hàng ngàn trận chiến đấu chống chiến tranh leo thang phá hoại, bắn rơi hàng trăm máy bay Mỹ. Những chiến công của đồng bào đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam đồng bào các dân tộc mở rộng các khu căn cứ kháng chiến như: Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Bắc Ái và các khu căn cứ ở Trường Sơn, Tây Nguyên, Đông Nam bộ,... Hầu như xã nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có căn cứ kháng chiến với những qui mô khác nhau. Nhiều nơi được chọn làm trụ sở của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến như Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng, v.v... Đồng bào các dân tộc đã ra sức sản xuất, tăng gia lương thực, thực phẩm chi viện cho tiền tuyến. Đồng bào Cà Dong nêu khẩu hiệu “Đói ăn rau, đau ăn cháo, dành gạo cho tiền tuyến”.

Đọc theo dãy Trường Sơn, đồng bào hy sinh cả nhà cửa, để mở đường đánh giặc, hăng hái làm dân công hỏa tuyến, phục vụ chiến đấu. Khắp nơi đây lên phong trào “Đóng cửa nhà, trẻ già vận chuyển”, “Cõng thêm một ki lô hàng là diệt thêm một tên giặc Mỹ”. Nhiều tấm gương vận chuyển như Anh Hồ Dục, anh A Nun người Tà Ôi mỗi năm gửi được hàng vạn tấn hàng. Với kinh nghiệm đi rừng, nhiều người làm liên lạc, dẫn đường cho cán bộ, bộ đội,...

Các dân tộc thiểu số Tây Nguyên tích cực chống lại chính sách tự trị giả hiệu, tổ chức hàng trăm cuộc biểu tình, với hàng vạn người tham gia; rải truyền đơn, viết thư tay, vận động thân nhân sỹ quan, binh lính, ngụy quân, ngụy quyền bỏ ngũ trở về quê hương, tham gia cách mạng làm tan rã hàng chục đơn vị vũ trang của địch. Đồng bào các dân tộc thiểu số miền Trung và Tây Nguyên đã góp hàng triệu ngày công vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược..., hăng hái tăng gia sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Đồng bào Tây Nam bộ đã tổ chức nhiều phong trào biểu tình, đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử; chống khủng bố, chống tố cộng, diệt cộng, chống bắt thanh niên Khmer gia nhập thanh niên cộng hòa, chống chính sách “Điền địa” của Mỹ- Diệm, bảo vệ ruộng đất do cách mạng cấp,... Đồng bào các tỉnh Trà Vinh, Kiên Giang, Sóc Trăng đã tổ chức hàng trăm cuộc biểu tình, thu hút hàng vạn người tham gia. Các tầng lớp sư sãi Khmer tham gia tổ chức Hội đoàn kết sư sãi yêu nước, nuôi giấu, bảo vệ cán bộ cách mạng; tiến hành các cuộc đấu tranh chống dòn dân, lập ấp chiến lược, đàn áp Phật giáo; vận động đồng bào tham gia kháng chiến, đấu tranh làm thất bại nhiều âm mưu thâm độc gây chia rẽ dân tộc của Mỹ - Ngụy.

Mùa xuân năm 1975, Đảng ta quyết định mở cuộc tổng tiến công giải phóng miền Nam, khởi đầu là giải phóng Buôn Mê Thuột đến toàn mặt trận Tây Nguyên, tiếp tục tiến công thần tốc, giải phóng các tỉnh miền Trung và

Nam bộ mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhờ đường lối cách mạng đúng đắn, chính sách đại đoàn kết của Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào các dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, nhân dân ta đã viết nên trang sử vàng chói lọi, có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn đối với cách mạng nước ta và thế giới.

Kính thưa Đại hội

Sau khi nước nhà thống nhất, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ trọng tâm thời kỳ này tập trung chủ yếu vào phát triển kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hợp tác hóa nông nghiệp, thành lập các nông, lâm trường, vận động đồng bào các dân tộc vùng cao định canh - định cư, mở mang các khu kinh tế... Nhiều dân tộc trước đây sống du canh, du cư đã được ổn định chỗ ở, có đất sản xuất lâu dài. Hưởng ứng phong trào “khai hoang, xây dựng kinh tế mới” các địa phương vùng miền núi đã đón hàng vạn người dân từ các tỉnh đồng bằng lên khai hoang xây dựng kinh tế mới. Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, từng bước xóa đói, giảm nghèo, định canh định cư, phát triển kinh tế - xã hội, trồng các cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, phát huy thế mạnh tại chỗ, từng bước chuyển từ thế độc canh, tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa.

Những năm cuối thập kỷ 80, cơ chế quản lý kinh tế tập trung, bao cấp không còn phù hợp. Thực hiện đường lối Đổi mới, do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, công tác dân tộc được đổi mới, nhiều chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi đã ra đời như: Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách lớn phát triển kinh tế xã hội miền núi, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc. Cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều chương trình hành động, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi.

Thực hiện các chính sách của Đảng và nhà nước nhiều phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc như: “Giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo”, “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Xóa mù chữ, phổ cập tiểu học”, “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”... Từ các phong trào thi đua yêu nước, đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình trong sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia. Nhiều già làng, trưởng bản trở thành tấm gương đoàn kết các dân tộc, gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hướng dẫn bà con phát triển sản xuất, thoát

khỏi đói nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh. Vì lợi ích quốc gia, hàng vạn đồng bào dân tộc thiểu số đã rời bản, làng quê hương đến khu tái định cư mới để xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi... thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc, tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc đã có những chuyển biến quan trọng. Các địa phương vùng dân tộc đạt tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo chiều hướng tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện rõ rệt. Hàng năm số hộ nghèo giảm 4 – 5%/năm. Thực hiện các chính sách dân tộc, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa đã góp phần làm đổi thay bộ mặt nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

Công tác giáo dục, đào tạo ở vùng dân tộc đạt được những thành quả quan trọng. Đã hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, đang tiến tới hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hầu hết các xã, thôn, bản đã có trường tiểu học, nhà mẫu giáo, tạo điều kiện cho con em các dân tộc được đến trường. Các huyện vùng cao, vùng sâu, vùng xa có các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường bán trú dân nuôi; thực hiện chế độ cử tuyển, hàng vạn con em các dân tộc thiểu số đã được đào tạo có trình độ đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc được chú trọng, người nghèo được cấp bảo hiểm y tế, miễn phí khám chữa bệnh, các huyện vùng dân tộc có trung tâm y tế, các xã có trạm y tế và cán bộ y tế cơ sở. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đã giảm xuống dưới 25%. Đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng muối iốt, trẻ em được tiêm phòng, các dịch bệnh được ngăn chặn, đẩy lùi.

Văn hoá các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn, phát huy. Nhiều ngày hội văn hóa các dân tộc được tổ chức ở các khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ,... Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt, 80% hộ được xem truyền hình, 90% hộ gia đình đã được nghe đài phát thanh, 100% số xã có điểm bưu điện văn hóa xã.

Hệ thống chính trị các cấp được củng cố, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ngày càng được tăng cường. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương ngày càng được nâng lên.

Chúng ta tự hào khẳng định rằng, hơn 80 năm qua dưới ngọn cờ vẻ vang

của Đảng, công tác dân tộc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp cách mạng của cả nước; vùng dân tộc thiểu số là chỗ dựa vững chắc của cách mạng, đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng, một lòng, một dạ theo Đảng và Bác Hồ, không ngại gian khổ, hy sinh góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chính sách đúng đắn về đại đoàn kết toàn dân tộc mà công tác dân tộc đã phát huy, tập hợp được sức mạnh truyền thống đoàn kết, yêu nước của cả dân tộc làm nên những chiến thắng vĩ đại mang tầm vóc lịch sử. Những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo đã khẳng định quyết tâm cao của Đảng, Nhà nước và tinh thần đoàn kết, “trung thân tương ái” của các dân tộc. Kết quả đó đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Từ diễn đàn này, chúng ta khẳng định có được thành quả hôm nay là nhờ sự hy sinh, đóng góp to lớn của đồng bào cả nước, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sỹ trong đó có con em các dân tộc thiểu số đã hy sinh cho Tổ quốc.

Qua các thời kỳ, Đảng và Nhà nước đã phong tặng hàng trăm cá nhân người dân tộc thiểu số danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, hàng ngàn mẹ được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng. Nhiều người được phong tặng các danh hiệu cao quý như Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân,... Nhiều đồng chí cán bộ người dân tộc thiểu số được Đảng, Nhà nước đào tạo, đã và đang giữ những trọng trách trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể từ trung ương đến địa phương.

Để tiếp tục ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc, của các thế hệ cán bộ làm công tác dân tộc, tại Đại hội này, Đảng và Nhà nước đã quyết định tặng nhiều phần thưởng cao quý cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc qua các thời kỳ, đóng góp vào sự nghiệp chung của đất nước và trong lĩnh vực công tác dân tộc:

- Tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương cao quý nhất của Đảng và Nhà nước ta cho Ủy ban Dân tộc;

- Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới cho 2 tập thể và 1 cá nhân;

- Tặng thưởng Huân chương Lao động (các hạng); Huân chương Đại Đoàn kết và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho nhiều tập thể và cá nhân.

Đề nghị toàn thể Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh các tập thể và cá nhân được nhận các phần thưởng cao quý trên !

Kính thưa Đại hội,

Bên cạnh thành tích đã đạt được, công tác dân tộc còn có những hạn chế: Tỷ lệ hộ nghèo ở vùng dân tộc thiểu số còn cao so với mặt bằng chung cả nước, kết quả giảm nghèo chưa thật sự vững chắc, số hộ tái nghèo còn nhiều. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở vùng dân tộc còn chậm, qui mô sản xuất còn nhỏ, manh mún, sức cạnh tranh thấp. Đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống; chất lượng nguồn nhân lực thấp; đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu. Tổ chức chính quyền cơ sở một số nơi còn yếu kém, hiệu quả hoạt động chưa cao; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở một số còn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định.

Nguyên nhân của những hạn chế trên đây là: Địa bàn vùng dân tộc chủ yếu là vùng cao, vùng sâu, địa hình chia cắt, đi lại khó khăn. Một số cán bộ trong các Bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm chiến lược của công tác dân tộc, vùng dân tộc và miền núi. Một số nơi triển khai chính sách dân tộc chưa hiệu quả, chưa thực hiện tốt việc lồng ghép, phối kết hợp thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn. Có nơi cán bộ còn chưa gần dân, chưa nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của đồng bào. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc chậm đổi mới. Một số nơi, cán bộ và đồng bào còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, bằng lòng với cuộc sống hiện tại, chưa chủ động sáng tạo, phát huy nội lực để vươn lên.

*

*

*

Kính thưa đại hội,

Trong thời gian tới công tác dân tộc có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Trên thế giới, bên cạnh xu thế hòa bình, hợp tác thì vẫn đề xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, ly khai, khủng bố ở nhiều nơi rất phức tạp và diễn biến khó lường.

Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã tạo ra thế và lực của nước ta trên trường quốc tế. Tuy nhiên vùng dân tộc thiểu số đang là vùng khó khăn nhất của cả nước. Người nghèo, vùng nghèo chủ yếu là đồng bào dân tộc sống ở miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa. Các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo”, để chống phá cách mạng và ngăn cản con đường âm no, hạnh phúc, tiến lên chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Bối cảnh quốc tế và tình hình đất nước hiện nay đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực vươn lên, hạn chế nguy cơ, tận dụng thời cơ biến khó khăn thách thức thành cơ hội, phát huy tiềm năng thế mạnh, tạo ra các cơ hội phát triển vùng dân tộc nhanh và bền vững, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Những mục tiêu quan trọng của công tác dân tộc đến năm 2020 là: Phấn đấu nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc, vùng căn cứ cách mạng; thu hẹp dần khoảng cách về thu nhập giữa các dân tộc, các vùng; đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, mỗi năm giảm từ 4-5% hộ nghèo; các xã có đầy đủ các công trình hạ tầng thiết yếu: Đường ô tô đi được 4 mùa đến trung tâm các xã, thôn, bản; có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh ở những nơi cần thiết; có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, nhân dân được chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh; hầu hết hộ đồng bào có nhà ở ổn định, có điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc, đảm bảo trẻ em trong độ tuổi được đến trường, phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông, người lao động được đào tạo nghề; văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy. Hệ thống chính trị, trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở được củng cố và nâng cao chất lượng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo quốc phòng ở vùng dân tộc và miền núi.

Kính thưa Đại hội,

Để đạt được các mục tiêu trên đây, công tác dân tộc trong thời gian tới cần phát huy các thành tích đã đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, tiếp tục thực hiện tốt chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển.

Xây dựng, sửa đổi và bổ sung hệ thống chính sách và chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc phù hợp với thời kỳ mới, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho vùng dân tộc và miền núi phát triển nhanh.

Tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa các vùng, miền.

Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trước hết là hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông đến trung tâm các xã, thôn bản, điện, trường học, trạm y tế, chợ, các công trình nước sạch, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, đổi mới các chính sách giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy và học chữ dân tộc; thành lập một số trường đại học dân tộc khu vực, để đào tạo đội ngũ trí thức, cán bộ người dân tộc thiểu số,... Đổi mới, nâng cao hiệu quả các chính sách cử tuyển; mở rộng các khoa dự bị đại học trong các trường đại học; phát triển các loại hình, mô hình trường dạy nghề, ưu tiên đào tạo con em đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp; nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền ở cơ sở; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo đồng bào vùng sâu, vùng xa được tiếp cận các dịch vụ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh nguy hiểm; coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế tại chỗ và cán bộ y tế thôn, bản người dân tộc thiểu số.

Tập trung củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng tổ chức đảng và chính quyền vững mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng tự ti, mặc cảm dân tộc.

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, cương quyết không để xảy ra các “điểm nóng”. Sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc thông qua “diễn biến hoà bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động đồng bào các dân tộc thiểu số.

Động viên đồng bào các dân tộc đoàn kết, tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, sáng tạo trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tấm gương người tốt, việc tốt, các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi; xây dựng quê hương đạt chuẩn nông thôn mới.

Cấp ủy, chính quyền các cấp xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc ở các cấp, đặc biệt là ở cơ sở. Động viên, khuyến khích già làng, trưởng bản, người có uy tín và mọi người dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

*

*

*

Kính thưa Đại hội,

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam sinh sống trên mọi vùng, miền đều có chung cội nguồn, với truyền thống đoàn kết, yêu nước đã xây đắp nên non sông gấm vóc Việt Nam hôm nay.

Được Đảng và Nhà nước quan tâm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ nhất là vinh dự lớn, niềm tự hào và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc. Tại Đại hội này, đồng bào các dân tộc xin hứa với Đảng, Nhà nước: Tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; luôn cảnh giác và kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, gây mất ổn định trật tự xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, đồng bào các dân tộc phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, biến nguy cơ, thách thức thành cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng CNXH vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Cộng đồng các dân tộc Việt Nam nguyện mãi mãi thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công!

Xin cảm ơn và kính chúc sức khỏe đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị khách quý cùng toàn thể các quý vị đại biểu./.